

SỞ Y TẾ ĐỒNG THÁP
TRUNG TÂM Y TẾ
THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 65 /TB-TTYT

TP Hồng Ngự, ngày 14 tháng 02 năm 2025

V/v thông báo mời chào giá Mua sắm
vắc xin để tiêm chủng theo hình thức
dịch vụ năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Y tế thành phố Hồng Ngự có nhu cầu tiếp nhận báo giá để xét chọn giá Mua sắm vắc xin để tiêm chủng theo hình thức dịch vụ năm 2025 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế thành phố Hồng Ngự.

Địa chỉ: Đường Chu Văn An, khóm 3, phường An Thạnh, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Nguyễn Tuấn Tú, Phó Trưởng khoa Dược- Cận lâm sàng, điện thoại: 0939 696 306, email: nguyentuantu2838@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: tiếp nhận báo giá theo một trong các cách thức sau:

- **Nhận trực tiếp** tại địa chỉ: khoa Dược- Cận lâm sàng, Trung tâm y tế thành phố Hồng Ngự;

Địa chỉ: Đường Chu Văn An, khóm 3, phường An Thạnh, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- **Nhận qua email:** nguyentuantu2838@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 14 tháng 02 năm 2025 đến trước 17h00 ngày 27 tháng 02 năm 2025

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 27 tháng 02 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục yêu cầu báo giá.

- Theo phụ lục danh mục đính kèm.

2. Hồ sơ kèm theo báo giá:

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược của nhà cung cấp.
 - Giấy phép lưu hành sản phẩm của vắc xin.
 - Tài liệu chứng minh đạt các nhóm tiêu chuẩn kỹ thuật của vắc xin.
3. Địa điểm cung cấp: Giao hàng tại trung tâm Y tế thành phố Hồng Ngự;
địa chỉ: Đường Chu Văn An, khóm 3, phường An Thạnh, thành phố Hồng Ngự,
Đồng Tháp.
4. Thời gian giao hàng dự kiến: khoảng quý 1,2 năm 2025.
5. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: thanh toán
trong thời gian 60 ngày, kể từ ngày bên mua nhận được hàng hóa và được cung
cấp đầy đủ hóa đơn, chứng từ.
6. Các thông tin khác (nếu có): không có./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, D-CLS.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hóa



DANH MỤC VẮC XIN DỊCH VỤ MUA SẴM NĂM 2025
(Kèm theo Thông báo số 65 /TB-TTYT ngày 14/02/2025 của Trung tâm Y tế thành phố Hà Nội)

TT	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
1	VX.01 Lọ (0.5ml): Vi-rút sởi >= 1.000 CCID50; Vi rút Quai bị >=12.500 CCID50; Vi rút Rubella >=1.000 CCID50 (MMR II)	Nhóm 1	0,5ml	Tiêm	Thuốc tiêm đông khô	Lọ	900
2	VX.02 Chứa: + Virus sởi sống, giảm độc lực (chủng Schwarz) + Virus quai bị sống, giảm độc lực (chủng RIT4385) + Virus rubella sống, giảm độc lực (chủng Wistar RA27/3) (Priorix)	Nhóm 1	0,5ml	Tiêm	Thuốc tiêm đông khô	Hộp	1.000
3	VX.03 Chứa: virus thủy đậu sống giảm độc lực (chủng OKA) (Varilrix)	Nhóm 1	≥ 103,3 PFU	Tiêm dưới da	Thuốc tiêm	Hộp	1.000
4	VX.04 Chứa: + protein L1 HPV typ 6; + protein L1 HPV typ 11; + protein L1 HPV typ 16; + protein L1 HPV typ 18; + protein L1 HPV cho mỗi typ 31, 33,45,52 và 58;(Gardasil 9)	Nhóm 1	0,5ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Bom tiêm	1.500
5	VX.05 Chứa virus đại bất hoạt (chủng Wistar PMMWI 38 1503-3M) (Verorab)	Nhóm 1	>= 2,5 UI/ 0,5ml	Tiêm bắp, tiêm trong da	Thuốc tiêm đông khô	Lọ	1.500
6	VX.06 Chứa: Hepatitis A virus antigen (HIM175 strain) 720 Elisa units; r-DNA Hepatitis B virus surface antigen (HBsAg) (Twinrix)	Nhóm 1	720 Elisa units; 20mcg/1ml	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Hộp	1.000
7	VX.07 Chứa giải độc tố uốn ván tinh chế (VAT)	Nhóm 4	≥ 40IU/0,5ml	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Liều	7.000
8	VX.08 Chứa virus viêm não Nhật Bản bất hoạt, tinh khiết - chủng Nakayama (Jevax)	Nhóm 4	1ml/liều	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ	400



9	VX.09	Chứa Kháng nguyên tinh chế từ virus đại chủng L.Pasteur 2061 Vero 15 passage, nuôi cấy trên tế bào vero (Abhayrab)	Nhóm 5	$\geq 2,5$ IU/0,5 ml	Tiêm	Thuốc tiêm đông khô	Lọ	9.000
10	VX.10	Chứa Kháng nguyên tinh chế từ virus đại chủng Pitman Moore, hàm lượng (Indirab) Chứa: Protein màng ngoại tinh khiết vi khuẩn não mô cầu nhóm B; Polysaccharide vỏ vi khuẩn não mô cầu nhóm C (VA-MENGOC-BC)	Nhóm 5	$\geq 2,5$ IU/0,5 ml	Tiêm	Thuốc tiêm đông khô	Lọ	6.000
11	VX.11	Chứa: Protein màng ngoại tinh khiết vi khuẩn não mô cầu nhóm B; Polysaccharide vỏ vi khuẩn não mô cầu nhóm C (VA-MENGOC-BC)	Nhóm 5	50mcg/0,5ml; 50mcg/0,5ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ	1.000
12	VX.12	Mỗi liều 0,5 ml vắc xin hoàn nguyên chứa: Virus Viêm não Nhật Bản chủng SA14-14-2 tái tổ hợp, sống, giảm độc lực (Imojev)	Nhóm 5	Mỗi liều 0,5 ml vắc xin hoàn nguyên chứa: Virus Viêm não Nhật Bản chủng SA14-14-2 tái tổ hợp, sống, giảm độc lực 4,0 - 5,8 log PFU	Tiêm dưới da	Thuốc tiêm đông khô	Lọ	1.000
13	VX.13	Chứa: + Polysaccharide não mô cầu (nhóm huyết thanh A) đơn giá cộng hợp; + Polysaccharide não mô cầu (nhóm huyết thanh C) đơn giá cộng hợp; + Polysaccharide não mô cầu (nhóm huyết thanh Y) đơn giá cộng hợp; + Polysaccharide não mô cầu (nhóm huyết thanh W-135) đơn giá cộng hợp; + Protein giải độc tố bạch hầu (Protein mang cộng hợp polysaccharide đối với tất cả các nhóm huyết thanh) (Menactra)	Nhóm 5	4mcg; 4mcg; 4mcg; 4mcg; 48 mcg / 0,5ml	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Hộp	1.200
14	VX.14	Mỗi liều vắc-xin (0,5 ml) chứa 25mcg mỗi loại trong số 23 loại huyết thanh polysaccharide của phế cầu khuẩn Đan Mạch: 1, 2, 3, 4, 5, 6B, 7F, 8, 9N, 9V, 10A, 11A, 12F, 14, 15B, 17F, 18C, 19A, 19F, 20, 22F, 23F, 33F (PNEUMOVAX 23)	Nhóm 1	0,5ml	Tiêm bắp hoặc tiêm dưới da	Dung dịch tiêm	Bơm tiêm	2.000
15	VX.15	Mỗi liều vắc xin hoàn nguyên 0,5ml chứa: Virus sởi ≥ 1000 CCID50; Virus quai bị ≥ 5000 CCID50; Virus rubella ≥ 1000	Nhóm 5	"Mỗi lọ đơn liều chứa: Measles Virus NLT	Tiêm dưới da sâu	Bột đông khô	Lọ	800



		CCID50 (Measles, Mumps and Rubella Vaccine Live, Attenuated)		1000CCID50; Mumps Virus NLT 5000CCID50; Rubella Virus NLT 1000CCID50"					
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--